

BÀI TẬP ÔN HÈ
CHỦ ĐỀ 4: CẤU TẠO CÂU
MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Lý thuyết

1. Câu kể

Câu kể là câu dùng để kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc hay nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

Cuối câu kể thường có dấu chấm

Có 3 loại câu kể:

- Câu kể *Ai là gì?*

+ Chủ ngữ (CN) trả lời cho câu hỏi *Ai?*

+ Vị ngữ (VN) trả lời cho câu hỏi *là gì?*

+ Vị ngữ thường do danh từ (cụm danh từ) tạo thành

- Câu kể *Ai làm gì?*

+ Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai?*

+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi *làm gì?*

+ Vị ngữ thường do động từ (cụm động từ) tạo thành

- Câu kể *Ai thế nào?*

+ Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai?*

+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi *thế nào?*

+ Vị ngữ thường do tính từ (cụm tính từ) tạo thành

2. Câu hỏi

Câu hỏi (câu nghi vấn) dùng để hỏi về những điều chưa biết; để thể hiện thái độ khen, chê; thể hiện sự khẳng định, phủ định; thể hiện yêu cầu, mong muốn

Phần lớn câu hỏi được dùng để hỏi người khác, nhưng cũng có những câu hỏi được dùng để tự hỏi mình

Câu hỏi thường có các từ để hỏi (từ nghi vấn) như: ai, nào, gì, sao, không,...

Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi (?)

3. Câu cảm

Câu cảm (câu cảm thán) dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói

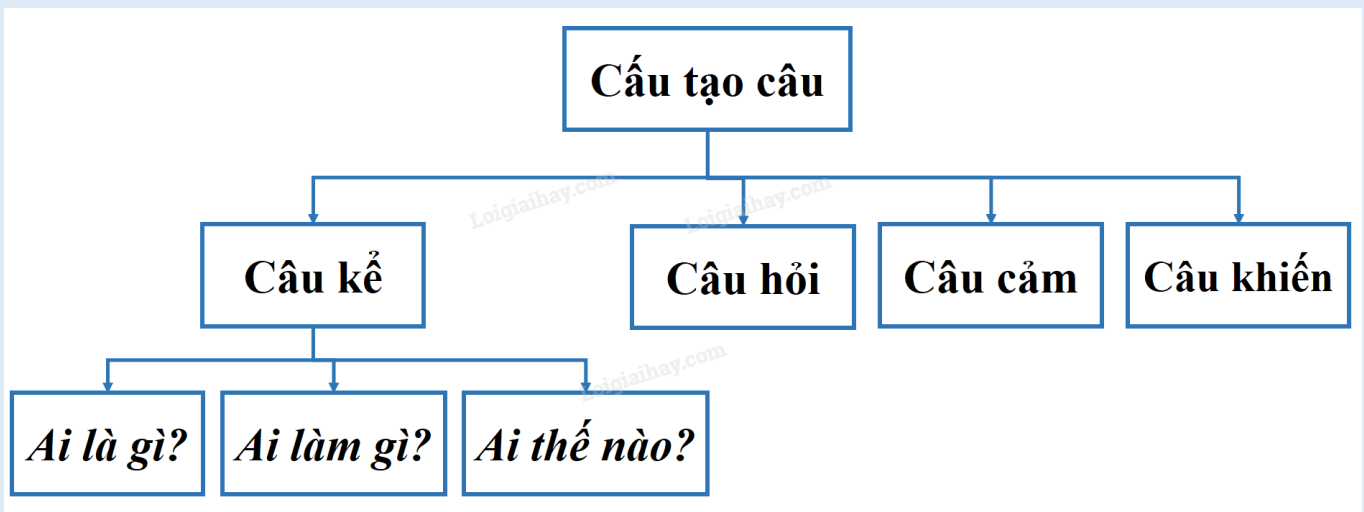
Trong câu cảm thường có các từ cảm thán như: ôi, chao, chà, trời, quá, lắm, thật,...

Cuối câu cảm thường có dấu chấm than (!)

4. Câu khiến

Câu khiến (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... của người nói, người viết với người khác

Cuối câu khiến thường có dấu chấm than hoặc dấu chấm.



Bài tập vận dụng**Bài 1: Phân tích cấu tạo các câu văn sau**

a. Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ.

.....
.....

b. Công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia là Ăng-co Vát.

.....
.....

c. Con tức giận của tên cướp thật dữ dội.

.....
.....

Bài 2: Gạch chân dưới từ nghi vấn trong các câu hỏi sau:

a. Cậu không thấy đạn rớt à?

b. Câu in nghiêng dưới đây được dùng làm gì?

c. Sông gì đỏ nặng phù sa?

d. Vì sao tác giả nói là dòng sông “điệu”?

e. Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?

g. Tiếng cười thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?

Bài 3: Chuyển các câu kể sau thành câu cảm

a. Mai học giỏi.

.....

b. Chiếc váy lộng lẫy.

.....

c. Em bé đáng yêu.

Bài 4: Đặt câu khiến cho các tình huống sau:

a. Bút của em bị hết mực. Em phải mượn bút của bạn ngồi cạnh để tiếp tục viết bài.

b. Vì đường quá đông nên em không thể qua đường được. Em nhờ một anh thanh niên gần đó đưa qua đường.

Bài 5: Cho đoạn văn sau:

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thình thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hét như Thần Thổ Địa của vùng này.

a. Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn.

b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu vừa tìm được.

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM****Bài 1: Phân tích cấu tạo các câu văn sau**

- Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ.
- Công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia là Ăng-co Vát.
- Con tức giận của tên cướp thật dữ dội.

Phương pháp:

Em đọc kĩ các câu văn và xác định trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ của mỗi câu.

Lời giải chi tiết:

- Buổi chiều//, xe // dừng lại ở một thị trấn nhỏ.

TN CN VN

- Công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia // là Ăng-co Vát.

CN VN

- Con tức giận của tên cướp // thật dữ dội.

CN VN

Bài 2: Gạch chân dưới từ nghi vấn trong các câu hỏi sau:

- Cậu không thấy đạn réo à?
- Câu in nghiêng dưới đây được dùng làm gì?
- Sông gì đổ nặng phù sa?
- Vì sao tác giả nói là dòng sông “điệu”?
- Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?
- Tiếng cười thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?

Phương pháp:

Em đọc kĩ các câu hỏi và tìm từ nghi vấn trong câu.

Lời giải chi tiết:

- Câu không thấy đạn réo à?
- Câu in nghiêng dưới đây được dùng làm gì?
- Sông gì đổ nặng phù sa?
- Vì sao tác giả nói là dòng sông “điệu”?
- Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?
- Tiếng cười thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?

Bài 3: Chuyển các câu kể sau thành câu cảm

- Mai học giỏi.
- Chiếc váy lộng lẫy.
- Em bé đáng yêu.

Phương pháp:

Em đọc kĩ các câu kể để chuyển thành câu bộc lộ cảm xúc.

Lời giải chi tiết:

- Mai học thật giỏi!
- Ôi, chiếc váy thật lộng lẫy!
- Em bé đáng yêu quá!

Bài 4: Đặt câu khiến cho các tình huống sau:

- Bút của em bị hết mực. Em phải mượn bút của bạn ngồi cạnh để tiếp tục viết bài.
- Vì đường quá đông nên em không thể qua đường được. Em nhờ một anh thanh niên gần đó đưa qua đường.

Phương pháp:

Em đọc kĩ các tình huống và đặt câu khiến cho phù hợp.

Câu khiến là câu nêu đề nghị, yêu cầu, mong muốn,... của mình đối với người nghe.

Lời giải chi tiết:

a. Bút của em bị hết mực. Em phải mượn bút của bạn ngồi cạnh để tiếp tục viết bài.

=> Hoàng ơi, cậu cho tớ mượn bút nhé!

b. Vì đường quá đông nên em không thể qua đường được. Em nhờ một anh thanh niên gần đó đưa qua đường.

=> Anh ơi, đường đông quá, anh làm ơn giúp em qua đường với ạ!

Bài 5: Cho đoạn văn sau:

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thình thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hét như Thần Thổ Địa của vùng này.

a. Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn.

b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu vừa tìm được.

Phương pháp:

a. Em đọc kĩ đoạn văn và tìm những câu kể Ai thế nào?

b. Phân tích cấu tạo của các câu vừa tìm được ở phần a.

Lời giải chi tiết:

a. Các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn là:

- Về đêm, cảnh vật thật im lìm.

- Sông trôi vỗ sóng dồn dập như hồi chiều.

- Ông Ba trầm ngâm

- Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi.

- Ông hết như Thần Thổ Địa của vùng này.

b.

- Về đêm, cảnh vật // thật im lìm.

CN VN

- Sông // thôi vỗ sóng dồn dập như hồi chiều.

CN VN

- Ông Ba // trầm ngâm

CN VN

- Trái lại, ông Sáu // rất sôi nổi.

CN VN

- Ông // hết như Thần Thổ Địa của vùng này.

CN VN